

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày: 18/04/2023

V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Bà Nguyễn Thị Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đức Q, sinh năm 1963; địa chỉ: số 130, ngõ 2, đường 4, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Đức T; sinh năm 1977; địa chỉ: số 618, đường 30/6, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Đức Q trình bày: Ông và ông T có quan hệ gia đình, bố của ông T là anh trai vợ ông (bà Vũ Thị T1).

Hồi 13 giờ 40 phút, ngày 24/9/2021, ông đang đi từ nhà chị vợ bà Vũ Thị Đ ra đường 30/6, phố H, phường N thì ông T chặn lại hỏi: “bây giờ ý chú thế nào?”, ông hỏi lại: “cháu hỏi như thế là có ý gì?”. Ông T chỉ tay vào ông nói: “Bây giờ mảnh đất này ông muốn như thế nào?”. Ông bảo bỏ tay xuống thì ông T đâm vào mặt ông, thấy

ông T hung hăng tỏ thái độ côn đồ, ông chạy đến quán ông Dũng, ông T chạy theo đánh ông, mọi người can ngăn và đẩy ông vào quán nhà ông Dũng. Vợ ông là bà Vũ Thị T1 gọi trưởng phố và báo công an phường N, công an thành phố N. Sau đó công an phường N xuống làm việc và báo ông khám thương tích. Ông đã đến Trung tâm y tế thành phố N khám và điều trị 10 ngày.

Ngày 26/10/2021, công an phường N đưa ông đến Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình khám, tại Bản kết luận số 080/2021/ThT-GDPY.

Nội dung: “tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%”.

Ngày 04/11/2021, công an phường N tổ chức hòa giải, ông có ý kiến yêu cầu ông Tường bồi thường nhưng ông Tường không đồng ý.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Vũ Đức T bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền là 16.330.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm, ba mươi ba nghìn đồng), bao gồm:

+ Tiền viện phí: 5.330.000đ

+ Tiền công người chăm nuôi, tiền công lao động của ông trong thời gian nằm viện: 300.000đ/01 ngày, tổng cộng: $300.000đ \times 10 \text{ ngày} \times 2 = 6.000.000đ$

+ Tổn hại thương tích 3%: 5.000.000đ.

Bị đơn ông Vũ Đức T trình bày như sau: Ông thừa nhận ngày 24/9/2021 ông đã gây thương tích cho ông Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% đúng như ông Q đã trình bày. Sự việc đã được Công an thành phố N giải quyết và đã thông báo không khởi tố hình sự đối với ông vì không cấu thành tội phạm. Về nội dung sự việc khoảng 13 giờ ngày 24/9/2021, ông về nhà thì gặp ông Q trước sân nhà, ông có chào hỏi ông Q và nói chuyện. Ông bảo ông Q về chuyện đất cát là chuyện của bố ông và pháp luật; ông không liên quan nên vợ chồng ông Q đừng có đến nhà chửi nữa. Nhưng ông Q vẫn chửi tiếp nên ông tức, vì ông Q là chú rể mà lại nhiều lần chửi xúc phạm đến gia đình ông nên ông không chịu được, có vung tay đánh ông Q 01 cái vào mặt. Cơ quan công an đã xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của ông.

Sau khi ông Q đi viện thì ông không hỏi thăm ông Q bởi vì mâu thuẫn giữa ông Q và ông có từ trước. Ông nhận thấy việc đánh ông Q là sai. Nếu như ông sai hoàn toàn thì ông sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ nhưng xuất phát từ lỗi do ông Q chửi gia đình ông nhiều lần, không phải do ông không chủ động đánh ông Q nên ông không nhất trí bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của ông Q, chỉ chấp nhận bồi thường tiền viện phí.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã

tuân thủ đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 BLDS 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức Q đối với ông Vũ Đức T về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Buộc ông Vũ Đức T phải bồi thường cho ông Vũ Đức Q số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 13.345.380 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đức Q đối với ông Vũ Đức T về việc bồi thường số tiền công người chăm nuôi và tiền công lao động trong thời gian điều trị tại viện là 149.231 đồng /1 ngày, tổng: 149.231 đồng x 10 ngày x 2 = 2.984.620 đồng

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: miễn án phí cho ông Vũ Đức Q; ông Vũ Đức T phải nộp án phí là 667.269 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Vũ Đức Q khởi kiện yêu cầu ông Vũ Đức T bồi thường thiệt hại do ông Tường đã có hành vi gây thương tích làm tổn hại sức khỏe của ông Q, bị đơn ông Vũ Đức T hiện đang cư trú tại phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào các tài liệu điều tra, quá trình xác minh tình tiết sự việc của Cơ quan CSĐT Công an thành phố N xác định: khoảng 13 giờ 20 phút ngày 24/9/2021 ông Vũ Đức Q đang đi bộ trên đường về nhà thì ông Vũ Đức T đứng trước cửa nhà số 666, đường 30/6 gọi lại “chú vào đây cháu nói chuyện”. Khi ông Q đi đến, ông T hỏi “Bây giờ ông cần gì, thích gì”. Do có mâu thuẫn từ trước nên giữa ông Q và ông T đã xảy ra xích mích, cãi cọ. Ông T chỉ tay vào mặt ông Q nói “Bây giờ mảnh đất này ông muốn thế nào”, ông Q gạt tay ông T xuống và nói “Việc này đã có pháp luật giải quyết”. Ông T liền giơ tay phải lên và đâm thẳng trúng vào vùng cằm trái của ông Q bị rách da, chảy máu trên diện KT (0,1 x 0,8)cm tại vùng cằm. Ông T tiếp tục dùng tay trái đâm hướng vào

vùng đầu, mặt của ông Q nhưng ông Q né được nên không trúng, ông Q bỏ chạy ra gần đường 30/6. Khi ông Q ngồi ở quán anh Dũng thì ông T tiếp tục hùng hổ đi tới chửi bới, đe dọa và đòi đánh ông Q nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, Công an phường N, thành phố N đã có mặt để giải quyết, ông Q gọi xe đi Trung tâm y tế thành phố N để điều trị vết rách tại cằm bên trái. Hậu quả ông Q được chẩn đoán: vết thương - chấn thương vùng hàm dưới trái/rạn xương hàm dưới trái - Rối loạn tiền đình. Quá trình giải quyết sự việc Cơ quan CSĐT Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 242 ngày 13/10/2021 cho ông Q. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 080/2021/ThT-TTPY ngày 26/10/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Ninh Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Vũ Đức Q là 03%, sẹo vết thương được hình thành do vật tầy trực tiếp gây nên. Việc ông Q bị ông T dùng tay đâm vào cằm là hành vi trái pháp luật của ông T nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 30/11/2021 Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 277/QĐ-XPHC đối với ông T về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác và có cử chỉ lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”. Như vậy, việc ông Q khởi kiện yêu cầu ông T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 584 BLDS nên cần chấp nhận

- Đối với số tiền khám chữa bệnh, tiền viện phí 5.330.000 đồng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T nhất trí bồi thường tiền viện phí cho ông Q. Đây là sự tự nguyện của ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với số tiền mất thu nhập của ông Q và người chăm sóc ông Q (vợ ông Q) trong 10 ngày là $300.000 \text{ đồng/ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 2 = 6.000.000 \text{ đồng}$; mặc dù ông T cho rằng xuất phát từ lỗi do ông Q chửi gia đình ông T nhiều lần, không phải do ông T không chủ động đánh ông Q nên ông không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông Q; tuy nhiên ông T thừa nhận thương tích của ông Q là do ông gây nên. Căn cứ giấy ra viện ngày 04/10/2021 thể hiện ông Q vào viện từ ngày 24/9/2021 ra viện ngày 04/10/2021 như vậy thời gian ông Q nằm viện là 10 ngày; Do đó đối với yêu cầu đòi bồi thường thu nhập thực tế bị mất của ông Q và của người chăm sóc ông Q trong thời gian ông Q nằm viện là đúng quy định pháp luật nhưng chưa phù hợp với thực tế; bởi lẽ ông Q và người chăm sóc ông Q (vợ ông Q) là người lao động tự do thu nhập không ổn định từ tiền lương, tiền công. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì mức thu nhập thực tế bị mất của ông Q và người chăm sóc ông Q được xác định là mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất. Theo biên bản xác minh ngày 13/4/2023 tại UBND phường N thì mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại

tại địa phương thời điểm 2021, UBND phường căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/7/2022, áp dụng đối với địa bàn thành phố N thuộc vùng II, mức lương tối thiểu vùng là 3.920.000 đồng/tháng (tương đương 150.769 đồng/ngày). Như vậy số tiền thu nhập thực tế bị mất của ông Q và của người chăm sóc ông Q trong thời gian điều trị được chấp nhận là $(150.769 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày}) \times 2 = 3.015.380 \text{ đồng}$.

- Đối với số tiền tổn thất tinh thần vì sức khỏe bị xâm hại, thấy rằng: thương tích của ông Q là do ông T gây ra nên, vì vậy ông T có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Q theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Q yêu cầu ông Tường bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật và phù hợp với tỷ lệ tổn thương cơ thể (03%) và tổn thất thực tế của ông Q nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng ông Vũ Đức T phải bồi thường cho ông Vũ Đức Q số tiền là $(5.330.000 \text{ đồng} + 3.015.380 \text{ đồng} + 5.000.000 \text{ đồng}) = 13.345.380 \text{ đồng}$ (làm tròn 13.345.000 đồng). Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Ông Vũ Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn là $13.345.000 \text{ đồng} \times 5\% = 667.250 \text{ đồng}$ (làm tròn 667.000) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Vũ Đức Q được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 95, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức Q về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” đối với ông Vũ Đức T. Buộc ông Vũ Đức T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Vũ Đức Q số tiền viện phí, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại tổng cộng là 13.345.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Vũ Đức T phải chịu 667.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự (2 bản);
- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND TP Ninh Bình (2 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Chi cục THADS TP Ninh Bình (01 bản);
- Lưu HS, VP (03 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình